

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm): Hãy chọn đáp án đúng nhất****Câu 1: Biểu hiện nào sau đây thể hiện sự bình đẳng giữa vợ và chồng?**

- A. Ai muốn làm gì thì làm.
- B. Người vợ quyết định công việc trong gia đình.
- C. Người chồng làm trụ cột và quyết định mọi việc.
- D. Vợ chồng cùng bàn bạc, tôn trọng ý kiến của nhau.

**Câu 2: Việc làm nào dưới đây vi phạm pháp luật về quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của công dân?**

- A. Tổ chức các lớp học giáo lý cho người theo đạo.
- B. Khuyên nhủ người khác đi theo tôn giáo mà mình đang theo.
- C. Vận động đồng bào có đạo tham gia giữ gìn an ninh trật tự.
- D. Hàng tháng đi lễ chùa đều đặn.

**Câu 3: Trong khi tuần tra, anh A là cảnh sát khu vực phát hiện B và C đang trộm cắp tài sản của ông H, anh A đã bắt được B còn C bỏ chạy không bắt được. Sáng hôm sau trên đường đến cơ quan anh A phát hiện C đang ngồi uống cà phê, anh A đã cùng đồng đội bắt được C. Trong trường hợp này, việc bắt C là hành vi**

- A. bắt người đúng theo quy định của pháp luật.
- B. bắt người trái pháp luật.
- C. xâm phạm quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng của công dân.
- D. xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.

**Câu 4: Công dân bình đẳng trước pháp luật là**

- A. công dân có quyền và nghĩa vụ như nhau nếu cùng giới tính, dân tộc, tôn giáo.
- B. công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lý theo quy định của pháp luật.
- C. công dân nào vi phạm pháp luật cũng bị xử lý theo quy định của đơn vị, tổ chức, đoàn thể mà họ tham gia.
- D. công dân có quyền và nghĩa vụ giống nhau tùy theo địa bàn sinh sống.

**Câu 5: Hợp đồng lao động có hiệu lực khi**

- A. người sử dụng lao động đã đồng ý nhận lao động.
- B. từ ngày hai bên ký kết hợp đồng lao động.
- C. hai bên đã đặt bút ký.
- D. người lao động đã đồng ý nhận làm việc.

**Câu 6: Bình thường khi tinh táo thì ông B ít nói, chăm chỉ làm việc và thương yêu vợ con nhưng mỗi khi uống rượu say ông lại đánh chửi vợ con chạy khắp xóm. Trong trường hợp này ông B đã vi phạm quyền bình đẳng trong quan hệ**

- A. vợ chồng và con cái.
- B. thân thiết giữa vợ và chồng.
- C. tình cảm giữa vợ và chồng.
- D. nhân thân giữa vợ và chồng.

**Câu 7: Văn bản nào dưới đây là văn bản quy phạm pháp luật?**

- A. Điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
- B. Quyết định của UBND tỉnh A về việc phê duyệt kế hoạch năm học 2017 - 2018 của giáo dục THPT tại địa phương.
- C. Quyết định của UBND tỉnh A quy định mức thu đối với các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh.
- D. Quyết định của UBND tỉnh A về việc thành lập ban chỉ đạo kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia năm 2017 tại địa phương.

**Câu 8: Phương châm nào sau đây không đúng trách nhiệm của công dân có tín ngưỡng, tôn giáo với đạo pháp và dân tộc?**

- A. Kính Chúa yêu nước.
- B. Lợi đạo ích đời.
- C. Buôn thần bán thánh.
- D. Tốt đời đẹp đạo.

**Câu 9:** Nghi ngờ B lấy trộm xe máy của mình, T đã trói và nhốt B trong nhà kho. Việc làm của T đã vi phạm quyền nào của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể.
- B. Quyền được bảo vệ danh dự, nhân phẩm.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng.
- D. Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe.

**Câu 10:** Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình và giữ gìn, khôi phục, phát huy những phong tục tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp. Điều này thể hiện các dân tộc đều bình đẳng về

- A. chính trị.
- B. kinh tế.
- C. văn hóa, giáo dục.
- D. tự do tín ngưỡng.

**Câu 11:** Cảnh sát giao thông lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính đối với anh A do anh A điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ tại ngã tư. Trong trường hợp này, cảnh sát giao thông đã

- A. sử dụng pháp luật.
- B. tuân thủ pháp luật.
- C. áp dụng pháp luật.
- D. thi hành pháp luật.

**Câu 12:** Bình đẳng trong kinh doanh không được thể hiện ở nội dung nào sau đây?

- A. Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- B. Lựa chọn ngành, nghề, địa điểm kinh doanh.
- C. Tìm mọi cách để thu lợi trong kinh doanh.
- D. Thực hiện quyền và nghĩa vụ trong kinh doanh.

**Câu 13:** Không ai bị bắt nếu không có quyết định của tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của viện kiểm sát trừ trường hợp

- A. đang đi nghỉ dưỡng.
- B. bỏ trốn.
- C. đang bị truy nã.
- D. phạm tội quả tang.

**Câu 14:** Vì vợ bị vô sinh, Giám đốc X đã cặp kè với cô V để mong có con nối dõi tông đường. Khi biết mình có thai, cô V ép Giám đốc phải sa thải chị M trợ lý đương nhiệm và kí quyết định cho cô vào vị trí đó. Được M kể lại, vợ giám đốc ghen tuông đã buộc chồng đuổi việc cô V. Nể vợ, ông X đành chấp nhận. Trong trường hợp này, ai đã vi phạm quyền bình đẳng trong lao động?

- A. Giám đốc X và cô V.
- B. Vợ chồng Giám đốc X và chị M.
- C. Vợ chồng Giám đốc X.
- D. Vợ chồng Giám đốc X và cô V.

**Câu 15:** Nghĩa vụ quan trọng nhất của công dân khi thực hiện kinh doanh là

- A. thực hiện phòng cháy chữa cháy.
- B. nộp thuế đầy đủ.
- C. bảo vệ người tiêu dùng.
- D. bảo vệ môi trường.

**Câu 16:** H và M là nhân viên bán hàng cho công ty được phẩm C. Cả hai cùng đạt doanh thu cao nên đều được đề nghị khen thưởng nhưng do làm mất lòng con trai giám đốc, H bị loại khỏi danh sách trên. Trong trường hợp này, Giám đốc đã vi phạm quyền bình đẳng trong lĩnh vực nào dưới đây?

- A. Kinh tế.
- B. Kinh doanh.
- C. Dân sự.
- D. Lao động.

## II. PHẢN TƯ LUẬN (6 điểm):

**Câu 1. (1,5 điểm):** Thế nào là bình đẳng trong hôn nhân và gia đình? Bình đẳng trong gia đình có làm xóa đi ranh giới giữa các thành viên trong gia đình không?

**Câu 2. (3 điểm):** Vì sao nói pháp luật có vai trò rất quan trọng đối với công dân?

**Câu 3. (1,5 điểm):** Cho tình huống:

Ông Chủ tịch xã Y một lần uống rượu say, trở về trụ sở ủy ban, thấy trên bàn có một báo cáo của bộ phận tài vụ chuyển sang, trong đó ghi tên 3 hộ chưa kịp đóng quỹ lao động công ích của địa phương. Ông Chủ tịch xã quá tức giận. Sẵn có hơi men trong người, ông ra lệnh cho ông an xã lập tức bắt giam hai chủ hộ tại UBND vì tội chậm nộp quỹ lao động công ích. Ngoài ra ông còn tuyên bố khi nào người nhà đem tiền đến nộp quỹ thì mới thả người về.

Theo em, ông Chủ tịch xã làm như vậy có vi phạm pháp luật không? Vì sao? Nếu có thì ông có thể sẽ phải chịu những trách nhiệm pháp lý gì?

----- HẾT -----

ĐÁP ÁN

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	D	B	A	B	B	D	C	C	A	C	C	C	D	A	B	D

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)**

Câu	Đáp án	Thang điểm
1	* <b>Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình được hiểu là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền giữa vợ, chồng và giữa các thành viên trong gia đình trên cơ sở nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau, không phân biệt đối xử trong các mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội.</b>	0,5đ
	* <b>Bình đẳng trong gia đình không làm xóa đi ranh giới giữa các thành viên trong gia đình vì:</b>	0,5đ
	+ Nó yêu cầu mỗi thành viên trong gia đình hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình để thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ đó.	0,25đ
	+ Bình đẳng trong hôn nhân và gia đình góp phần tạo nên sự dân chủ và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình nhằm xây dựng gia đình hạnh phúc, thực hiện tốt các chức năng cơ bản của gia đình.	0,25đ
2	<b>Pháp luật có vai trò rất quan trọng đối với công dân:</b>	3,0đ
	* <b>Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền, lợi ích hợp pháp của mình.</b>	0,5đ
	Vì: Hiến pháp, các luật và văn bản dưới luật về dân sự, hôn nhân và gia đình, thương mại, thuế, giáo dục,... đã thừa nhận, cụ thể hóa nội dung, cách thức thực hiện các quyền công dân trong các lĩnh vực cụ thể.	0,5đ
	Do đó, pháp luật là căn cứ và phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình. Bên cạnh đó, pháp luật còn hướng dẫn công dân cách thức thực hiện các quyền công dân.	0,5đ
	* <b>Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình.</b>	0,5đ
	Vì: Các luật về hành chính, hình sự, tố tụng đã quy định trong đó thẩm quyền, nội dung, hình thức, thủ tục giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lý các vi phạm pháp luật xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Các quy định đó chính là căn cứ và phương tiện để công dân bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm.	0,5đ
3	* <b>Ông Chủ tịch xã làm như vậy là vi phạm pháp luật nghiêm trọng.</b>	0,5đ
	* <b>Giải thích:</b>	0,5đ
	- Ông Chủ tịch xã không có quyền bắt người trong trường hợp trên và ông vi phạm điều 123 Bộ Luật Hình sự “Tội bắt giam, giữ người trái pháp luật”. * <b>Ông Chủ tịch xã có thể sẽ phải chịu những trách nhiệm pháp lý sau:</b>	0,5đ
	- Trách nhiệm hình sự. - Trách nhiệm dân sự. - Trách nhiệm kỷ luật.	



**Câu 11:** Người sử dụng lao động **không** được đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với lao động nữ khi đang nuôi con

- A. dưới 13 tháng tuổi. B. dưới 14 tháng tuổi. C. dưới 15 tháng tuổi. D. dưới 12 tháng tuổi.

**Câu 12:** Trong thời hạn bao lâu kể từ khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp, Viện kiểm sát phải ra quyết định phê chuẩn hoặc không phê chuẩn?

- A. 12 giờ. B. 6 giờ. C. 24 giờ. D. 18 giờ.

**Câu 13:** Việc hưởng quyền và nghĩa vụ của công dân không bị phân biệt bởi

- A. dân tộc, tôn giáo, giới tính, độ tuổi. B. dân tộc, tôn giáo, giới tính, địa vị.  
C. dân tộc, thu nhập, độ tuổi, giới tính. D. dân tộc, thu nhập, độ tuổi, địa vị.

**Câu 14:** Theo quy định của pháp luật, bình đẳng giữa vợ chồng trong quan hệ tài sản được hiểu là vợ, chồng có quyền và nghĩa vụ

- A. ngang nhau trong sở hữu tài sản riêng. B. ngang nhau trong sở hữu tài sản chung.  
C. khác nhau trong sở hữu tài sản riêng. D. khác nhau trong sở hữu tài sản chung.

**Câu 15:** Trong cơ quan quyền lực của Nhà nước việc bảo đảm tỉ lệ thích hợp người dân tộc thiểu số là thể hiện

- A. quyền bình đẳng giữa các dân tộc. B. quyền bình đẳng tham gia quản lí nhà nước.  
C. quyền bình đẳng giữa các công dân. D. quyền bình đẳng giữa các vùng, miền.

**Câu 16:** Trong các hành vi dưới đây, hành vi nào tương ứng với hình thức sử dụng pháp luật?

- A. Công dân không buôn bán pháo nổ.  
B. Công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự.  
C. Công dân tố cáo hành vi trái pháp luật.  
D. Cảnh sát giao thông xử phạt người không đội mũ bảo hiểm.

## II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 1** (3,0 điểm)

### Tình huống

Hạnh và Giang ngồi cạnh nhau. Trong giờ kiểm tra môn Ngữ văn, Hạnh không làm được bài. Hạnh cứ loay hoay muốn nhìn bài làm của Giang nhưng bị Giang từ chối. Kết quả bài kiểm tra của Giang được 8,5 điểm, còn bài của Hạnh chỉ được điểm 4. Vì ghen ghét, Hạnh đã tung tin là Giang đã mở sách để làm được bài. Giang bị một số bạn trong lớp xa lánh, nhìn Giang với con mắt thiếu thiện cảm.

*Câu hỏi:*

- Hành vi của Hạnh đã xâm phạm tới quyền gì của Giang?
- Nếu là Giang em có thể và cần phải làm gì trong trường hợp này?

**Câu 2** (2,0 điểm)

Anh, chị hãy trình bày những hiểu biết của mình về nội dung: Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động? Liên hệ ý nghĩa của nội dung này đối với bản thân.

*(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)*

----- HẾT -----

## HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ I MÔN: GDCD 12

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Mã 485

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
ĐA	B	A	B	C	D	D	A	C	D	C	D	A	B	B	A	C

**II. PHẦN TỰ LUẬN (5 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Kiến thức</b>	<b>Điểm</b>
<b>Câu 1 (3đ)</b>	1. Hành vi của Hạnh đã xâm phạm tới quyền gì của Giang?	- Hành vi của Hạnh đã xâm phạm tới quyền được pháp luật bảo hộ về danh dự và nhân phẩm của công dân. - Biểu hiện: - Hạnh tung tin xấu, nói xấu bạn: Giang mở sách mới được điểm cao. - Gây thiệt hại về danh dự cho Giang (các bạn có suy nghĩ không đúng về Giang)	0.5   0.5  0.5
	2. Nếu là Giang em có thể và cần phải làm gì trong trường hợp này? (GV linh động cho điểm trong ứng xử tình huống của HS)	- Nên trực tiếp nói chuyện với Hạnh, giải thích cho bạn rõ về hành vi chưa đúng của Hạnh đối với mình. + Nếu bạn biết nhận lỗi nên cho bạn một cơ hội và yêu cầu Hạnh đính chính lại những thông tin sai lệch về mình với các bạn trong lớp. + Nếu bạn cố tình không nhận lỗi thì báo cáo với giáo viên chủ nhiệm để tìm hướng giải quyết cho phù hợp.	0.5  0.5  0.5

<p><b>Câu 2</b> <b>(2đ)</b></p>	<p>Nội dung: Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động? Liên hệ bản thân.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trình bày khái niệm bình đẳng trong lao động.</li> <li>- Nội dung:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình.</li> <li>+ Không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc gia đình, thành phần kinh tế.</li> <li>+ Người lao động có trình độ chuyên môn, kỹ thuật cao được ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tài năng.</li> </ul> </li> <li>* Liên hệ bản thân (GV linh động cho điểm ở nội dung này).                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Là một học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường để thực hiện quyền lao động của mình trước hết học sinh cần:                                     <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng sống, kỹ năng mềm.</li> <li>+ Học tập, tích lũy tri thức để chuẩn bị tốt cho kì thi THPTQG sắp tới.</li> <li>+ Lựa chọn ban (KHTN, KHXH) phù hợp với khả năng của mình (liên quan trực tiếp đến định hướng nghề nghiệp trong tương lai của học sinh).</li> <li>+ Nếu lực học ở mức trung bình có thể chỉ thi tốt nghiệp và đi học nghề...</li> <li>+ Sau này lựa chọn công việc phù hợp với khả năng của mình...</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.0</p>
-------------------------------------	---	--	--

*\* Ghi chú: Trên đây là những gợi ý về nội dung, tùy theo hình thức, cách thức trình bày mà cho điểm tối đa hay trừ điểm cho phù hợp.*







C. một bộ phận người cần áp dụng các chính sách hỗ trợ đặc biệt.

D. tập hợp những người được ưu tiên về các hoạt động văn hóa.

**Câu 8:** Cảnh sát giao thông xử lý việc B đi xe máy ngược chiều là biểu hiện đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

A. Tính quy phạm phổ biến.

B. Tính xác định chặt chẽ về mặt nội dung.

C. Tính quyền lực, bắt buộc chung.

D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

**Câu 9:** Nhận định nào sau đây thể hiện tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức của pháp luật?

A. Phải đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe.

B. Không cứu giúp người khác khi họ gặp nạn là vi phạm pháp luật.

C. Công dân Việt Nam đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử.

D. Người tham gia giao thông không được chở quá hai người.

**Câu 10:** Người sử dụng lao động ưu tiên đối với người lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, điều này thể hiện bình đẳng trong

A. thực hiện quyền lao động.

B. giao dịch hợp đồng lao động.

C. lao động nam và lao động nữ.

D. việc sử dụng người lao động.

**Câu 11:** Các đồng chí cảnh sát giao thông xử lý các hành vi vi phạm giao thông khi tham gia giao thông. Trong trường hợp này pháp luật thể hiện vai trò là

A. phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội.

B. cách để thể hiện quyền lực của giai cấp cầm quyền.

C. công cụ để bảo vệ quyền lợi của giai cấp cầm quyền.

D. Phương tiện để công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

**Câu 12:** D kinh doanh vật liệu xây dựng đã thuê L (14 tuổi) giao hàng. Có lần L giao hàng chậm, D đã đánh L trọng thương (pháp y giám định tỉ lệ thương tật là 20%). Hành vi của D là vi phạm

A. dân sự.

B. hành chính.

C. kỉ luật.

D. hình sự.

**Câu 13:** Nhà nước có nhiều chính sách ưu tiên khuyến khích con em đồng bào và các vùng khó khăn để có điều kiện học tập tốt hơn. Đây là thể hiện sự bình đẳng giữa các dân tộc trong lĩnh vực

A. văn hóa.

B. kinh tế.

C. chính trị.

D. giáo dục.

**Câu 14:** Chị M điều khiển xe máy, tự giác dừng lại khi có tín hiệu đèn đỏ. Trong trường hợp này chị M đang

A. sử dụng pháp luật.

B. áp dụng pháp luật.

C. tuân thủ pháp luật.

D. thi hành pháp luật.

**Câu 15:** Công dân nam, nữ có quyền kết hôn, ly hôn. Khẳng định này thể hiện

A. nghĩa vụ của công dân.

B. quyền của công dân.

C. trách nhiệm của công dân.

D. quyền và nghĩa vụ của công dân.

**Câu 16:** Chị Q gửi đơn khiếu nại lên UBND xã D về quyết định thu hồi đất của Chủ tịch xã. Chị Q đã

- A. sử dụng pháp luật.
- B. áp dụng pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. thi hành pháp luật.

**Câu 17:** Nhờ luật sư tư vấn nên việc khiếu nại về việc bồi thường đất của gia đình ông S đã được giải quyết. Trường hợp này pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ

- A. nghĩa vụ và lợi ích của mình.
- B. quyền và trách nhiệm của mình.
- C. quyền và nghĩa vụ của mình.
- D. quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

**Câu 18:** Tập hợp những người cùng tin theo một hệ thống giáo lí, giáo luật, lễ nghi và tổ chức theo một cơ cấu nhất định được Nhà nước công nhận, được gọi là gì?

- A. Tổ chức tôn giáo.
- B. Ban trị sự tôn giáo.
- C. Cơ sở tôn giáo.
- D. Trụ sở tôn giáo.

**Câu 19:** Công dân không bị phân biệt đối xử trong việc hưởng quyền, thực hiện nghĩa vụ và chịu trách nhiệm pháp lí theo quy định của pháp luật là

- A. bình đẳng trước pháp luật.
- B. bình đẳng về trách nhiệm.
- C. bình đẳng về nghĩa vụ.
- D. bình đẳng về quyền.

**Câu 20:** Ông H đã có giấy phép kinh doanh dịch vụ ăn uống nhưng thấy mặt bằng rộng nên ông H làm hồ sơ xin đăng ký kinh doanh thêm dịch vụ vui chơi giải trí. Ông H đã sử dụng quyền nào sau đây?

- A. Quyền tự do lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- B. Quyền được khuyến phát triển trong kinh doanh.
- C. Quyền chủ động mở rộng quy mô.
- D. Quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.

**Câu 21:** Pháp luật là quy tắc xử sự chung áp dụng nhiều lần, nhiều nơi. Điều này thể hiện tính

- A. chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. quyền lực, bắt buộc chung.
- C. quy phạm phổ biến.
- D. chặt chẽ về mặt nội dung.

**Câu 22:** Nhà nước sử dụng các công cụ chủ yếu nào để khuyến khích các hoạt động kinh doanh trong những ngành nghề có lợi cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước ?

- A. Môi trường đầu tư.
- B. Lãi suất ngân hàng.
- C. Chính sách thuế.
- D. Chính sách việc làm.

**Câu 23:** Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được thể hiện thông qua

- A. việc sử dụng lao động.
- B. hợp đồng lao động.
- C. quyền được lao động.
- D. thỏa thuận lao động.

**Câu 24:** Khẳng định nào sau đây **đúng** với nội dung quyền bình đẳng về quyền và nghĩa vụ?

- A. Công dân đều được hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ của mình.
- B. Công dân được hưởng quyền tùy thuộc vào nhu cầu của mình.

C. Công dân có quyền và nghĩa vụ theo ý muốn của mình.

D. Công dân bình đẳng về quyền nhưng không bình đẳng về nghĩa vụ.

**Câu 25:** Anh Y nhặt được một cặp tài liệu của ông M, trong cặp tài liệu có giấy tờ liên quan đến bí mật công nghệ mà công ty ông M đang nghiên cứu. Biết được điều này, anh Y đã bàn với anh X nhấn tin yêu cầu ông M phải đưa cho hai anh hai trăm triệu đồng để lấy lại chiếc cặp và giấy tờ. Lo sợ sẽ bị mất bí mật công nghệ, mà ông M lại đang bận đi công tác xa nên đã chuyển tiền nhờ nhân viên là T đến gặp anh Y và anh X. Tuy nhiên nhân viên T đã không đến gặp anh Y và anh X mà đã chiếm đoạt số tiền trên. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm pháp lý?

A. Anh Y, anh X và ông M.

B. Ông M, anh Y, anh X và anh T.

C. Anh Y, anh T và ông M.

D. Anh Y, anh X và anh T.

**Câu 26:** A chở 2 bạn cùng lớp và chạy trên vỉa hè bị cảnh sát giao thông phạt. Trong trường hợp này, cảnh sát giao thông đã

A. áp dụng pháp luật.

B. sử dụng pháp luật.

C. thi hành pháp luật.

D. tuân thủ pháp luật.

**Câu 27:** Chị M bán trái cây tại chợ, hàng tháng chị M đều nộp thuế. Việc làm của chị M thuộc nội dung nào của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

A. Bình đẳng về quyền chủ động mở rộng quy mô kinh doanh.

B. Bình đẳng về quyền tự chủ đăng kí kinh doanh.

C. Bình đẳng về quyền lựa chọn hình thức kinh doanh.

D. Bình đẳng về nghĩa vụ trong kinh doanh.

**Câu 28:** Nội dung nào dưới đây biểu hiện các dân tộc bình đẳng trên lĩnh vực văn hóa, giáo dục?

A. Các dân tộc có quyền dùng tiếng nói, chữ viết của mình.

B. Ban hành chính sách phát triển kinh tế - xã hội cho tất cả các vùng.

C. Tham gia thảo luận, góp ý các vấn đề chung của cả nước.

D. Thực hiện chính sách tương trợ, giúp đỡ nhau cùng phát triển.

**Câu 29:** Nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc là

A. sự tương đồng văn hóa.

B. phát triển kinh tế .

C. bình đẳng giữa các dân tộc.

D. tương trợ lẫn nhau .

**Câu 30:** Công an bắt quả tang 4 người đang đánh bài ăn tiền. Thu giữ trên chiếu bạc 1,5 triệu đồng và tạm giữ trên người mỗi đối tượng 1 triệu đồng. Trong đó có A, B, C là công nhân, còn Q là cán bộ. Trong trường hợp này 4 người sẽ bị xử lí như thế nào?

A. Q chịu mức phạt giống như A, B, C. B. Q chịu mức phạt cao hơn A, B, C.

C. Q chịu mức phạt thấp hơn A, B, C.

D. Q không bị xử phạt vì Q là cán bộ.

**Câu 31:** Mục đích quan trọng nhất của hoạt động kinh doanh là?

A. Tiêu thụ sản phẩm.

B. Tạo ra lợi nhuận.

C. Giảm giá thành.

D. Nâng cao chất lượng.

**Câu 32:** Bức tường nhà chị A bị hư hỏng nặng do anh B (hàng xóm) xây nhà mới. Sau khi được trao đổi về trách nhiệm của người xây dựng công trình theo quy định của pháp luật, anh B đã cho xây dựng lại bức tường nhà chị A. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để

A. bảo vệ các quyền tự do theo ý muốn của công dân.

B. Nhà nước phát huy uy quyền của mình.

C. Nhà nước quản lý xã hội.

D. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

**Câu 33:** Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Điều này thể hiện công dân bình đẳng về

A. trách nhiệm pháp lí.

B. lợi ích và trách nhiệm.

C. quyền và nghĩa vụ.

D. trách nhiệm pháp luật.

**Câu 34:** Độ tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng là từ

A. từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi.

B. từ 18 tuổi trở lên.

C. từ đủ 18 tuổi trở lên.

D. từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

**Câu 35:** Công dân có tôn giáo hoặc không có tôn giáo, cũng như công dân có tôn giáo khác nhau phải

A. đùm bọc lẫn nhau.

B. yêu thương lẫn nhau.

C. bảo vệ lẫn nhau.

D. tôn trọng lẫn nhau.

**Câu 36:** Do không dừng lại kịp khi điều khiển xe gắn máy nên anh K đã va chạm vào ông L đang chờ cháu bằng xe đạp điện đi ngược đường một chiều khiến hai ông cháu bị ngã. Anh X là người bán vé số gần đấy thấy anh K không xin lỗi ông L mà còn lớn tiếng quát tháo, liền lao vào đánh anh K bị thương. Hai chị H, P đi qua liền dừng lại để can ngăn hai người nhưng không được nên đã gọi điện cho cảnh sát giao thông đến xử lí. Những ai dưới đây phải chịu trách nhiệm hành chính?

A. Anh X, chị H và chị P.

B. Anh K và anh X.

C. Anh K và ông L, X

D. Ông L và anh X.

**Câu 37:** P và Q là bạn thân thời đi học, sau mất chục năm không gặp, bây giờ vô tình mới gặp lại. P kéo Q vào quán vừa uống rượu, vừa hàn huyên. Q không uống được rượu nhưng vì P ép quá, nể bạn, Q cố uống vài chén cho P vui lòng. Lúc đứng dậy ra về, Q thấy đầu choáng váng, đi được vài bước, Q xô vào một chiếc bàn trong quán, làm đổ nồi lẩu đang sôi vào hai vị khách đang ngồi ăn khiến họ bị bỏng nặng. Trong trường hợp này ai phải chịu trách nhiệm dân sự?

A. Chỉ một mình P.

B. Q và chủ quán rượu.

C. P và Q

D. Chỉ một mình Q.

**Câu 38:** Công ty A đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với công nhân B vì lý do anh này đã hơn 35 tuổi. Công ty A đã vi phạm

A. hình sự.

B. hình chính.

C. dân sự.

D. kỉ luật.

**Câu 39:** Việc Nhà nước ưu tiên cộng điểm tuyển sinh đại học cho người dân tộc thiểu số là thể hiện quyền

- A. bình đẳng về cơ hội học tập của các dân tộc.
- B. bình đẳng về đại đoàn kết dân tộc.
- C. bình đẳng về văn hóa giữa các dân tộc.
- D. bình đẳng về phát triển tài năng giữa các dân tộc.

**Câu 40:** Hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm, xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước là vi phạm

- A. dân sự.
- B. hành chính.
- C. kỉ luật.
- D. hình sự.

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>
<b>ĐA</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>A</b>
<b>Câu</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>19</b>	<b>20</b>
<b>ĐA</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>D</b>
<b>Câu</b>	<b>21</b>	<b>22</b>	<b>23</b>	<b>24</b>	<b>25</b>	<b>26</b>	<b>27</b>	<b>28</b>	<b>29</b>	<b>30</b>
<b>ĐA</b>	<b>C</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>A</b>	<b>C</b>	<b>A</b>
<b>Câu</b>	<b>31</b>	<b>32</b>	<b>33</b>	<b>34</b>	<b>35</b>	<b>36</b>	<b>37</b>	<b>38</b>	<b>39</b>	<b>40</b>
<b>ĐA</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>

**ĐỀ 4**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**Môn GDCD LỚP 12**

*Thời gian: 45 phút*

**Câu 1.** Hành vi nào dưới đây là thực hiện pháp luật?

- A. Vượt qua ngã ba, ngã tư khi có tín hiệu đèn đỏ.
- B. Đi xe hàng hai, hàng ba cản trở các phương tiện khác.
- C. Lạng lách, đánh võng, chở hàng công kênh.
- D. Nhường đường cho các phương tiện được quyền ưu tiên.

**Câu 2.** Mỗi quy tắc xử sự thường được thể hiện thành

- A. nhiều quy định pháp luật.
- B. một số quy định pháp luật.
- C. một quy phạm pháp luật.
- D. một số quy phạm pháp luật.

**Câu 3.** Một đạo luật chỉ phát huy hiệu lực và hiệu quả khi:

- A. Đạo luật đó mang bản chất xã hội
- B. Đạo luật đó mang bản chất giai cấp
- C. Đạo luật vừa mang bản chất xã hội vừa mang bản chất giai cấp
- D. Đạo luật đó mang bản chất xã hội hoặc mang bản chất giai cấp

**Câu 4.** Pháp luật không những quy định về quyền của công dân mà còn quy định rõ

- A. phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình.

- B. cách thức để công dân thực hiện quyền của mình.
- C. hành động để công dân thực hiện quyền của mình.
- D. việc làm để công dân thực hiện quyền của mình.

**Câu 5.** Giám đốc công ty X đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn với chị A. Nhờ được tư vấn về pháp luật nên chị A đã làm đơn khiếu nại và được nhận trở lại công ty làm việc. Trong trường hợp này, pháp luật đã

- A. bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị A.
- B. đáp ứng nhu cầu và nguyện vọng của chị A.
- C. bảo vệ mọi lợi ích của phụ nữ.
- D. bảo vệ đặc quyền của lao động nữ.

**Câu 6.** Công dân tích cực, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là hình thức

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

**Câu 7.** Hành vi nào dưới đây tương ứng với hình thức thi hành pháp luật?

- A. Học sinh đến trường để học tập.
- B. Thanh tra xây dựng xử phạt đối với hành vi xây dựng trái phép.
- C. Nhà máy không xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường.
- D. Nam không thực hiện nghĩa vụ quân sự.

**Câu 8.** Anh A sử dụng điện thoại di động khi đang điều khiển xe máy. Công an xử phạt hành chính với anh A. Việc làm của công an là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào?

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

**Câu 9.** Người có thu nhập cao chủ động nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật là

- A. sử dụng pháp luật.
- B. thi hành pháp luật.
- C. tuân thủ pháp luật.
- D. áp dụng pháp luật.

**Câu 10.** Cá nhân, tổ chức làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật là hành vi trái pháp luật nào dưới đây?

- A. Hành động.
- B. Không hành động.
- C. Có thể hành động.
- D. Có thể không hành động.

**Câu 11.** Ông M bán hàng lấn chiếm vỉa hè. Khi lực lượng chức năng nhắc nhở ông M hùng hổ gây rối trật tự công cộng. Hành vi của ông M phải chịu trách nhiệm nào?

- A. Trách nhiệm hình sự.
- B. Trách nhiệm hành chính.

- C. Trách nhiệm dân sự.
- D. Trách nhiệm kỉ luật.

**Câu 12:** Mai học lớp 12 (17 tuổi), Dân học lớp 10 (15 tuổi), tan học buổi chiều 2 bạn điều khiển xe đạp điện đi ngược chiều đường một chiều. Cảnh sát giao thông yêu cầu hai bạn dừng xe và xử lí vi phạm. Bạn Mai bị phạt tiền với mức 100.000 đồng. Bạn Dân không bị phạt tiền mà chỉ cảnh cáo bằng văn bản. Tại sao trong trường hợp này, đối với cùng một hành vi vi phạm như nhau mà cảnh sát giao thông áp dụng các hình thức xử phạt khác nhau?

- A. Vì Dân còn nhỏ, mới học lớp 10, nên hình phạt nhẹ hơn.
- B. Do việc xử phạt còn tùy thuộc vào quy định của pháp luật đối với từng đối tượng cụ thể.
- C. Do việc xử phạt của cảnh sát giao thông không công bằng, thiên vị.
- D. Do việc xử phạt còn tùy thuộc vào thái độ nhận thức pháp luật của mỗi người.

**Câu 13.** Người vi phạm pháp luật, gây thiệt hại nghiêm trọng về tài sản của người khác thì phải chịu trách nhiệm

- A. hành chính.
- B. hình sự.
- C. dân sự.
- D. quản thúc.

**Câu 14:** Thái độ của người biết hành vi của mình là sai có thể gây hậu quả không tốt mà vẫn cố ý làm là dấu hiệu nào sau đây của vi phạm pháp luật?

- A. Là hành vi trái pháp luật.
- B. Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.
- C. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.
- D. Xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.



**Câu 15:** Người phải chịu trách nhiệm hành chính do mọi vi phạm hành chính mà mình gây ra theo quy định của pháp luật có độ tuổi là

- A. từ đủ 18 tuổi trở lên. B. từ 18 tuổi trở lên.  
C. từ đủ 16 tuổi trở lên. D. từ đủ 14 tuổi trở lên.

**Câu 16.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

- A. Công dân đều bình đẳng về hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ.  
B. Công dân nam được hưởng quyền nhiều hơn so với công dân nữ.  
C. Công dân được hưởng quyền tùy thuộc và địa vị xã hội.  
D. Công dân bình đẳng về quyền nhưng không bình đẳng về nghĩa vụ.

**Câu 17.** Để đảm bảo quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật cần xử lý nghiêm minh những hành vi xâm phạm quyền và lợi ích của công dân. Nhận định này thể hiện nội dung nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm của xã hội. B. Trách nhiệm của nhà nước.  
C. Nghĩa vụ của tổ chức. D. Nghĩa vụ của công dân.

**Câu 18:** Việc thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ được Hiến pháp và luật quy định là điều kiện cần thiết để công dân sử dụng

- A. các quyền của mình. B. các trách nhiệm của mình  
C. các lợi ích của mình. D. các nhu cầu của mình

**Câu 19.** Quan điểm nào sau đây **sai** khi nói về: Trách nhiệm của nhà nước trong việc bảo đảm quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật

- A. Không ngừng đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật.  
B. Những người vi phạm nếu cùng độ tuổi thì xử lý như nhau.  
C. Tạo ra các điều kiện đảm bảo cho công dân thực hiện quyền bình đẳng trước pháp luật.  
D. Quy định quyền và nghĩa vụ của công dân trong Hiến pháp và luật

**Câu 20:** Mỗi công dân cần phải làm gì để đề phòng, ngăn chặn mọi hành vi lạm quyền, không làm đúng thẩm quyền ảnh hưởng tới việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân?

- A. Nắm vững các quy định của Hiến pháp và luật. B. Tự đặt ra quyền và nghĩa vụ cho mình.  
C. Theo dõi mọi hành vi của người khác. D. Yêu cầu mọi người sống trung thực.

**Câu 21.** Quan niệm nào dưới đây là biểu hiện của bình đẳng trong hôn nhân

- A. Vợ chồng đóng góp như nhau về mọi chi phí trong gia đình.  
B. Chồng là trụ cột kinh tế thì vợ phải nội trợ, chăm sóc con.  
C. Vợ chồng có quyền và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình.  
D. Vợ chồng có quyền như nhau đối với tài sản chung và tài sản riêng.

**Câu 22.** Nội dung nào dưới đây **không thể hiện** sự bình đẳng giữa vợ và chồng?

- A. Tôn trọng và giữ gìn danh dự, uy tín của nhau.  
B. Giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt.  
C. Được đại diện cho nhau, thừa kế tài sản của nhau.  
D. Có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với tài sản riêng.

**Câu 23.** Bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động được pháp luật thừa nhận ở văn bản nào dưới đây?

- A. Quy phạm pháp luật. B. Giao kèo lao động.  
C. Cam kết lao động. D. Hợp đồng lao động.

**Câu 24.** Hiện nay, một số doanh nghiệp và cơ quan không thích tuyển nhân viên là nữ trong độ tuổi sinh đẻ vì sợ ảnh hưởng đến công việc chung. Các doanh nghiệp, cơ quan này đã vi phạm nội dung nào dưới đây?

- A. Bình đẳng trong thực hiện quyền lao động. B. Bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.  
C. Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ. D. Bình đẳng trong sử dụng lao động.

**Câu 25.** Để giao kết hợp đồng lao động, chị Quỳnh cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây?

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng, trực tiếp. B. Tích cực, chủ động, tự quyết.  
C. Dân chủ, công bằng, tiến bộ. D. Tự giác, trách nhiệm, tận tâm

**Câu 26:** Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi người lao động nữ

- A. kết hôn. B. nghỉ việc không lí do.  
C. nuôi con dưới 12 tháng tuổi. D. có thai.

**Câu 27:** Hành vi nào sau đây bị nghiêm cấm khi thực hiện bình đẳng giữa các anh chị em với nhau?



- A. Anh, chị có quyền sai em làm các công việc nặng nhọc.
- B. Anh, chị yêu thương và đùm bọc em trong mọi công việc.
- C. Anh, chị dạy dỗ em học tập khi không còn cha mẹ nuôi dưỡng.
- D. Anh, chị giúp đỡ em trong mọi công việc ở gia đình.

**Câu 28.** Để bán mảnh đất là tài sản chung của hai vợ chồng, anh A cần

- A. thỏa thuận với vợ.
- B. tự quyết định.
- C. xin ý kiến cha mẹ.
- D. tự giao dịch.

**Câu 29.** Trong hợp đồng lao động giữa công ty X và công nhân có một điều khoản quy định lao động nữ phải cam kết sau 03 năm làm việc cho công ty mới được lập gia đình và sinh con. Quy định này không phù hợp với

- A. bình đẳng giữa người lao động và người sử dụng lao động.
- B. bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ.
- C. bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động.
- D. bình đẳng trong việc sử dụng lao động.

**Câu 30.** Các doanh nghiệp cần thực hiện nghĩa vụ nào dưới đây trong kinh doanh?

- A. Tự chủ kinh doanh.
- B. Chủ động tìm kiếm thị trường.
- C. Khai thác thị trường.
- D. Nộp thuế và bảo vệ môi trường.

**Câu 31.** Bình đẳng giữa các dân tộc Việt Nam là một nguyên tắc quan trọng hàng đầu trong

- A. hợp tác, giao lưu giữa các dân tộc.
- B. hợp tác giữa các vùng đặc quyền kinh tế.
- C. nâng cao dân trí giữa các dân tộc.
- D. giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

**Câu 32.** Mục đích của Nhà nước trong thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc nhằm khắc phục

- A. sự phân hóa giàu nghèo giữa các dân tộc.
- B. trình độ phát triển quá thấp của một số dân tộc.
- C. sự chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc.
- D. khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế giữa các dân tộc.

**Câu 33.** Khó khăn cơ bản nhất trong thực hiện quyền bình đẳng về kinh tế là các dân tộc

- A. bất đồng về ngôn ngữ và trình độ văn hóa chênh lệch nhau.
- B. luôn kỳ thị và thiếu tôn trọng nhau trong hợp tác, phát triển.
- C. có trình độ phát triển kinh tế - xã hội chênh lệch nhau.
- D. hay cạnh tranh nhau trong việc tranh thủ các nguồn đầu tư.

**Câu 34.** Nội dung nào dưới đây thể hiện bình đẳng giữa các tôn giáo trước pháp luật?

- A. Các tôn giáo có thể đứng ngoài pháp luật.
- B. Các tôn giáo không cần chịu sự quản lý của Nhà nước.
- C. Các tôn giáo có thể xây dựng những khu vực tự trị của mình.
- D. Các tôn giáo nếu có hành vi vi phạm pháp luật đều bị Nhà nước xử lý.

**Câu 35.** Nội dung nào dưới đây thể hiện trách nhiệm của công dân có tôn giáo?

- A. Sống khép kín không giao lưu, hợp tác với các công dân không có tôn giáo.
- B. Tôn trọng lẫn nhau giữa công dân thuộc các tôn giáo khác nhau và không có tôn giáo.
- C. Chỉ thực hiện quyền, nghĩa vụ công dân khi có sự đồng ý của các chức sắc tôn giáo.
- D. Sẵn sàng làm các việc trái với quy định của pháp luật để bảo vệ tôn giáo của mình.

**Câu 36.** Trong các quyền tự do cơ bản của công dân dưới đây, quan trọng nhất là quyền

- A. tự do ngôn luận.
- B. bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. bất khả xâm phạm về chỗ ở.
- D. được bảo đảm an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín

**Câu 37.** Thấy con gái bị từ chối tiêm vắc xin phòng bệnh sởi theo chương trình tiêm chủng mở rộng, dù chưa hỏi rõ lí do chị B đã đánh nhân viên y tế. Chị B đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Chọn hình thức bảo hiểm y tế.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe.
- D. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

**Câu 38.** Nhận định nào dưới đây là đúng?

- A. Trong một vài trường hợp công an có quyền đánh người
- B. Công an có quyền đánh người
- C. Cán bộ nhà nước có thẩm quyền được phép đánh người

D. Không ai được đánh người

**Câu 39.** Nói xấu nhau trên facebook là hành vi vi phạm quyền

- A. được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe
- B. được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm, danh dự
- C. được bảo đảm an toàn, bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín
- D. bất khả xâm phạm về thân thể của công dân

**Câu 40.** Khawgr định nào dưới đây không đúng?

Mọi hành vi xâm phạm đến danh dự và nhân phẩm của công dân đều

- A. không quá nguy hiểm cho xã hội.
- B. trái với đạo đức xã hội.
- C. bị xử lý theo pháp luật.
- D. vi phạm pháp luật.

Hết.

### ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I

Môn: GDCD      Lớp 12.

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	D	11	B	21	C	31	A
2	C	12	B	22	D	32	C
3	C	13	C	23	D	33	C
4	A	14	B	24	C	34	D
5	A	15	C	25	A	35	B
6	B	16	A	26	B	36	B
7	D	17	B	27	A	37	D
8	D	18	A	28	A	38	D
9	B	19	B	29	C	39	B
10	C	20	A	30	D	40	A

**ĐỀ 5**

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**Môn GDCD LỚP 12**

*Thời gian: 45 phút*

**Lựa chọn phương án trả lời đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1:** Đây là đặc trưng của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính độc lập tương đối.
- C. Tính độc lập tuyệt đối.
- D. Tính độc lập hoàn toàn.

**Câu 2:** Tính chặt chẽ về hình thức của pháp luật thể hiện ở

- A. văn bản pháp luật diễn đạt chính xác, rõ nghĩa.
- B. mọi cá nhân phải xử sự theo pháp luật.
- C. mọi tổ chức phải xử sự theo pháp luật.
- D. cưỡng chế khắc phục hậu quả do làm trái pháp luật

**Câu 3:** Pháp luật nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thể hiện bản chất của ai?

- A. Của riêng giai cấp công nhân.
- B. Của giai cấp công nhân và đại đa số nhân dân lao động.
- C. Của giai cấp công nhân và các giai cấp trí thức.
- D. Của giai cấp công nhân và các giai cấp khác.

**Câu 4:** Pháp luật và đạo đức có mối quan hệ

- A. gắn bó, tác động qua lại với nhau.
- B. là nền tảng của nhau.
- C. độc lập, tách rời nhau.
- D. tùy theo từng giai đoạn xã hội.

**Câu 5:** Để công dân thực hiện đúng pháp luật, nhà nước cần phải

- A. ngăn chặn những trường hợp đã vi phạm.
- B. xử lý thật nặng những người vi phạm.
- C. động viên mọi người thực hiện .
- D. tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho mọi người.

**Câu 6:** Công dân được làm những gì mà pháp luật cho phép làm là nội dung của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây ?

- A. Sử dụng pháp luật
- B. Thi hành pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật
- D. Áp dụng pháp luật

**Câu 7:** Công dân không làm điều mà pháp luật cấm là nội dung của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây ?

- A. Sử dụng pháp luật
- B. Thi hành pháp luật
- C. Tuân thủ pháp luật
- D. Áp dụng pháp luật

**Câu 8:** Biểu hiện nào sau đây là nội dung của hình thức tuân thủ pháp luật ?

- A. Công dân thực hiện các quyền
- B. Công dân thực hiện các nghĩa vụ
- C. Công dân không làm điều mà pháp luật cấm
- D. Công dân không vi phạm pháp luật

**Câu 9:** Hành vi nào dưới đây không phải là dấu hiệu vi phạm pháp luật?

- A. Là hành vi trái pháp luật
- B. Người có hành vi trái pháp luật có lỗi
- C. Do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện
- D. Là hành vi vi phạm đến đạo đức

**Câu 10:** Công dân A không buôn bán tàng trữ và sử dụng chất ma túy. Trong trường hợp này công dân A đã:

- A. Sử dụng pháp luật .
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Không tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật

**Câu 11:** ông K lừa chị Hằng bằng cách mượn của chị 10 lượng vàng, nhưng đến ngày hẹn ông K đã không chịu trả cho chị Hằng số vàng trên. Chị Hằng đã làm đơn kiện ông K ra tòa. Việc chị Hằng kiện ông K là hành vi:

- A. Sử dụng pháp luật .
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Thi hành pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật

**Câu 12.** G đánh V gây thương tích 12%. Theo em G phải chịu trách nhiệm gì?

- A. Trách nhiệm hình sự
- B. Trách nhiệm hành chính
- C. Trách nhiệm dân sự

D. Trách nhiệm kỉ luật

**Câu 13:** Căn cứ vào đâu để xác định tội phạm:

- A. Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội
- B. Thái độ và tinh thần của hành vi vi phạm
- C. Trạng thái và thái độ của chủ thể
- D. Nhận thức và sức khỏe của đối tượng.

**Câu 14:** Đối tượng nào sau đây chỉ chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý?

- A. Người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi
- B. Người từ 12 tuổi trở lên chưa đủ 16 tuổi
- C. Người từ đủ 16 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 18 tuổi
- D. Người dưới 18 tuổi

**Câu 15:** Phương lái xe gây tai nạn giao thông rồi bỏ chạy và không cứu giúp người bị nạn. Hành vi này của Phương là hành vi vi phạm

- A. hình sự.
- B. kỉ luật.
- C. dân sự.
- D. hành chính

**Câu 16:** Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 1992 quy định tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật là:

- A. quyền của công dân
- B. trách nhiệm của công dân
- C. quyền và nghĩa vụ của công dân
- D. nghĩa vụ của công dân

**Câu 17:** Bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều phải gánh chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bị xử lý theo quy định của pháp luật là bình đẳng về

- A. quyền của CD.
- B. nghĩa vụ của CD.
- C. trách nhiệm pháp lí của CD.
- D. quyền và nghĩa vụ của CD

**Câu 18:** Mọi công dân đều được hưởng các quyền công dân như quyền bầu cử, ứng cử, quyền sở hữu, quyền thừa kế nếu

- A. có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật.
- B. nếu có đủ các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.
- C. nếu có đủ các năng lực theo quy định của pháp luật.
- D. nếu có đủ các khả năng theo quy định của pháp luật

**Câu 19:** Đáp án nào dưới đây là bình đẳng về trách nhiệm pháp lý

- A. Chồng có quyền đánh vợ
- B. Bố mẹ được quyền bắt con nghỉ học
- C. Thầy giáo được phạt học sinh
- D. Công dân An và Báo vượt đèn đỏ , bị CSGT xử phạt như nhau

**Câu 20.** Khi xử lí những hộ dân xây nhà trái phép, cán bộ thanh tra xây dựng X và bà A đã lớn tiếng cãi vã, xô xát nhau. Việc cả hai người cùng bị xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự ở nơi công cộng đã thể hiện nội dung bình đẳng nào dưới đây?

- A. Trách nhiệm pháp lí.
- B. Nghĩa vụ đạo đức.
- C. Tuân thủ quy chế.
- D. Bồn phận công dân

**Câu 21:** Anh A là chồng, thường xuyên đánh đập vợ là chị B. Hành vi của anh A vi phạm quan hệ nào sau đây?

- A. Quan hệ tài sản
- B. Quan hệ kinh tế
- C. Quan hệ nhân thân
- D. Quan hệ xã hội

**Câu 22:** Bình đẳng dựa trên nguyên tắc dân chủ, công bằng, tôn trọng lẫn nhau không phân biệt đối xử trong mối quan hệ ở phạm vi gia đình và xã hội là nội dung bình đẳng về

- A.Lao động
- B.Kinh doanh
- C.Hôn nhân và gia đình
- D.Tôn giáo

**Câu 23:** Nội dung nào sau đây **không** thể hiện bình đẳng giữa cha mẹ và con:

- A.Thương yêu, nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ con
- B.Tôn trọng ý kiến của con
- C.Chăm lo việc học tập, phát triển của con
- D.Xúi giục, ép con làm việc trái pháp luật

**Câu 24:** Nhận định nào dưới đây **không đúng** về nội dung bình đẳng trong kinh doanh:

- A.Mọi công dân đều có quyền tự do kinh doanh
- B.Mọi doanh nghiệp đều có quyền tự chủ đăng kí kinh doanh trong những ngành, nghề mà pháp luật không cấm
- C.Mọi loại hình doanh nghiệp đều bình đẳng trong việc khuyến khích phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh
- D.Mọi doanh nghiệp đều bình đẳng về nghĩa vụ trong hoạt động sản xuất kinh doanh

**Câu 25.** Khi yêu cầu vợ mình phải nghỉ việc để chăm sóc gia đình, anh A đã vi phạm quyền bình đẳng giữa vợ và chồng trong quan hệ

- A. nhân thân.
- B. tài sản chung.
- C. tài sản riêng.
- D. tình cảm.

**Câu 26.** Khẳng định nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh đều được ưu tiên miễn giảm thuế.
- B. Mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia vào các quan hệ kinh tế đều bình đẳng theo quy định của pháp luật.
- C. Mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh đều được quyền vay vốn của Nhà nước.
- D. Mọi cá nhân, tổ chức kinh doanh đều được ưu tiên lựa chọn nơi kinh doanh.

**Câu 27:** Ý kiến nào dưới đây là đúng về quyền bình đẳng giữa cha mẹ và con?

- A. Cha mẹ không được phân biệt, đối xử giữa các con.
- B. Cha mẹ cần tạo điều kiện tốt hơn cho con trai học tập, phát triển.
- C. Cha mẹ cần quan tâm, chăm sóc con đẻ hơn con nuôi.
- D. Cha mẹ được quyền quyết định việc chọn trường, chọn ngành học cho con.

**Câu 28:** Đối với lao động nữ, người sử dụng lao động có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động khi người lao động nữ:

- A. Kết hôn
- B. Nghỉ việc không lí do
- C. Nuôi con dưới 12 tháng tuổi
- D. Có thai

**Câu 29.** Tuy đủ điều kiện theo quy định của pháp luật nhưng khi nộp hồ sơ xin đăng kí thành lập doanh nghiệp tư nhân, chị B không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép.Để bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình, chị B cần dựa vào nội dung nào dưới đây của quyền bình đẳng trong kinh doanh?

- A. Tìm kiếm mở rộng thị trường.
- B. Độc quyền phân phối hàng hóa.
- C. Lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh.
- D. Phương thức hoạt động, quản lí doanh nghiệp

**Câu 30.** Vợ chồng anh H bắt con gái phải lấy chồng ngoại quốc với hy vọng cả gia đình sẽ được định cư ở nước ngoài. Vợ chồng anh H đã vi phạm quyền bình đẳng trong nội dung nào dưới đây?

- A. Quy trình hội nhập.
- B. Hôn nhân, gia đình.
- C. Chiến lược đầu tư.
- D. Chính sách đối ngoại.

**Câu 31** Các dân tộc trong một quốc gia đều được nhà nước và pháp luật

- A. tôn trọng.
- B. tôn vinh.
- C. ưu ái.
- D. ưu tiên.

**Câu 32:** Dân tộc được hiểu theo nghĩa là

- A. một bộ phận dân cư của quốc gia
- B. một dân tộc thiểu số
- C. một dân tộc ít người
- D. một cộng đồng có chung lãnh thổ

**Câu 33:** Nội dung nào dưới đây thể hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc trên phương diện văn hóa giáo dục

- A. Giữ gìn, khôi phục và phát huy những phong tục tập quán truyền thống văn hóa tốt đẹp của từng dân tộc
- B. Bảo tồn phong tục của từng dân tộc
- C. Phát huy truyền thống văn hóa dân tộc
- D. Giữ gìn và khôi phục tập quán tốt đẹp của từng dân tộc

**Câu 34:** Anh Huân yêu chị Hoa, hai người quyết định kết hôn nhưng bố mẹ chị Hoa phản đối, nhất quyết không đồng ý, vì anh Huân và chị Hoa không cùng đạo. Hành vi cản trở, phản đối của bố mẹ chị Hoa đã vi phạm đến Luật, Pháp lệnh nào?

- A. Luật Hình sự, Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.
- B. Luật Hôn nhân và gia đình, Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.
- C. Luật hành chính, Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo.
- D. Luật Dân sự, Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo

**Câu 35:** Hành vi nào sau đây thể hiện tín ngưỡng?

- A. Thắp hương trước lúc đi xa
- B. Yếm bùa
- C. Không ăn trứng trước khi đi thi
- D. Xem bói

**Câu 36.** Không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện Kiểm sát thì không ai bị bắt, trừ trường hợp

- A. phạm tội quả tang.
- B. nghi ngờ gây án.
- C. bao che người phạm tội.
- D. không tố giác tội phạm

**Câu 37.** Thấy con gái bị từ chối tiêm vắc xin phòng bệnh sởi theo chương trình tiêm chủng mở rộng, dù chưa hỏi rõ lí do chị B đã đánh nhân viên y tế. Chị B đã vi phạm quyền nào dưới đây của công dân?

- A. Chọn hình thức bảo hiểm y tế.
- B. Bất khả xâm phạm về thân thể.
- C. Cung cấp thông tin và chăm sóc sức khỏe.
- D. Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.

**Câu 38.** Không ai được đánh người là nội dung thuộc quyền nào dưới đây?

- A Bất khả xâm phạm về thân thể của công dân.
- B Được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe.
- C Được pháp luật bảo hộ về danh dự, nhân phẩm
- D. Được pháp luật bảo hộ về chỗ ở

**Câu 39:** Nhận định nào sau đây là sai:

- A. Không ai được xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người khác
- B. Cha mẹ có quyền mắng chửi con
- C. Không ai được xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người khác
- D. Không ai được đánh người



**Câu 40:** Bình vào nhà ông Xuân ăn trộm. Ông Xuân bắt được, trói và giữ lại tại nhà để tra hỏi. Đến sáng hôm sau, ông Xuân mới dẫn Bình đến công an xã.

Hỏi ông Xuân vi phạm vào quyền gì dưới đây của công dân?

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự
- B. Quyền nhân thân của công dân
- C. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân
- D. Quyền bất khả xâm phạm về tinh thần của công dân

.....**Hết**.....

*Thí sinh không được sử dụng tài liệu- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm*

**ĐÁP ÁN**

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
<b>A</b>		x												x		x				
<b>B</b>					x					x	x				x		x	x		x
<b>C</b>	x		x	x		x	x	x					x							x
<b>D</b>									x	x										

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
<b>A</b>	x		x					x		x					x	x				x
<b>B</b>						x			x										x	
<b>C</b>		x		x	x							x		x				x		
<b>D</b>							x				x		x						x	

<b>ĐỀ 6</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn GDCD LỚP 12</b> <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

**I. Trắc nghiệm: (6 điểm)**

**Khoanh tròn câu trả lời đúng**

1. Hệ thống quy tắc sử dụng chung do nhà nước xây dựng ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

- A. Quy định
- B. Quy chế.
- C. Pháp luật
- D. Quy tắc.

2. Pháp luật và đạo đức cùng hướng tới các giá trị cơ bản nhất là

- A. trung thực, công minh, bình đẳng, bác ái
- B. trung thực, công bằng, bình đẳng, bác ái
- C. công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải
- D. công bằng, hòa bình, tự do, tôn trọng

3. Pháp luật là một trong những phương tiện để nhà nước thực hiện vai trò nào dưới đây?

- A. Bảo vệ các giai cấp
- B. Bảo vệ các công dân
- C. Quản lý xã hội.
- D. Quản lý công dân.

4. Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của nhà nước trong quản lý xã hội bằng pháp luật?

- A. Ban hành pháp luật trên quy mô toàn xã hội.
- B. Công bố pháp luật tới mọi công dân.
- C. Chủ động, tự giác tìm hiểu và thực hiện đúng pháp luật.
- D. Phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện truyền thông.

5. Việc đưa pháp luật vào nhà trường nhằm mục đích nào dưới đây?



- A. Xây dựng pháp luật. B. Phổ biến pháp luật.  
C. Áp dụng pháp luật. D. Sửa đổi pháp luật.
6. Dấu hiệu nào dưới đây **không** phải là một trong những căn cứ để xác định một hành vi vi phạm pháp luật?
- A. Hành vi chứa đựng lỗi của chủ thể thực hiện pháp luật.  
B. Hành vi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.  
C. Hành vi do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.  
D. Hành vi xâm hại tới các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ.
7. Dấu hiệu nào dưới đây là biểu hiện của hành vi trái pháp luật?
- A. Công dân làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.  
B. Công dân không làm những việc mà pháp luật cấm.  
C. Công dân làm những việc mà pháp luật cho phép làm.  
D. Công dân làm những việc phải làm theo quy định của pháp luật.
8. Hành vi trái pháp luật nào dưới đây do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện?
- A. Anh Ovesay trong lúc say rượu đã quánh bạn mình rụng răng.  
B. Em Mtung bị tâm thần nên đã lấy đồ của shop mà hồng trả tiền.  
C. Chị Dương bị bệnh mộng du nên đã sát hại hàng xóm.  
D. Chú Thần trong lúc động kinh đã đập phá nhà hàng.
9. Anh Đua đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào người đi đường làm họ bị chấn thương, tổn hại sức khỏe 31% và xe máy bị hỏng nặng. Anh Đua phải chịu những loại trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?
- A. Hình sự và hành chính. B. Dân sự và hành chính.  
C. Hình sự và dân sự. D. Kỉ luật và dân sự.
10. Quy định ưu tiên cho các thí sinh là người dân tộc thiểu số trong tuyển sinh cao đẳng, đại học là
- A. đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về quyền học tập của công dân  
B. đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về quyền và cơ hội học tập của công dân.  
C. không đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về quyền học tập của công dân  
D. không đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về cơ hội học tập của công dân.
11. Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì một người giữ chức vụ trong chính quyền và một người lao động bình thường phải chịu trách nhiệm pháp lý
- A. như nhau B. khác nhau  
C. ưu tiên người giữ chức vụ D. ưu tiên người lao động
12. Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý được hiểu là bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý theo
- A. quyết định của tòa án  
B. quyết định của cơ quan  
C. quy định của nhà nước  
D. quy định của pháp luật
13. Tài sản riêng của vợ và chồng được hiểu là tài sản mà
- A. vợ chồng cùng làm ra trong thời kì hôn nhân  
B. mỗi người được thừa kế riêng trong thời kì hôn nhân  
C. vợ chồng được cha mẹ cho chung trong thời kì hôn nhân  
D. vợ chồng thu nhập từ tài sản chung trong thời kì hôn nhân
14. Bình đẳng giữa cha mẹ và con là
- A. cha mẹ quyết định nghề nghiệp trong tương lai của con  
B. cha mẹ giúp con xây dựng ý thức tự giác trong học tập  
C. cha mẹ đầu tư nhiều hơn cho con trai trong học tập  
D. cha mẹ phải cho con theo tôn giáo của mình
15. Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được hiểu là mọi người đều có quyền
- A. xin việc, giao kết hợp đồng và làm việc ở mọi nơi  
B. được làm mọi việc như nhau không phân biệt lứa tuổi  
C. làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp

D. chuyển đổi công việc mà không cần căn cứ vào khả năng

16. Mục đích của việc tạo ra một môi trường kinh doanh tự do, bình đẳng trên cơ sở của pháp luật là

- A. xây dựng nền kinh tế ổn định      B. tăng cường hợp tác giữa các doanh nghiệp  
C. thúc đẩy kinh doanh phát triển      D. tạo tiền đề cho thực hiện quyền của cá nhân, tổ chức

17. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được xây dựng dựa trên cơ sở nào dưới đây?

- A. Quyền cơ bản của con người và quyền công dân.  
B. Quyền cơ bản của con người và quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.  
C. Quyền cơ bản của con người và quyền dân chủ của công dân  
D. Quyền cơ bản của con người và quyền tự do, dân chủ của công dân

18. Hành vi nào dưới đây bị cấm trong thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc?

- A. Dân tộc đa số coi thường các dân tộc thiểu số  
B. Dân tộc đa số giúp đỡ các dân tộc thiểu số  
C. Dân tộc đa số tôn trọng các dân tộc thiểu số  
D. Dân tộc đa số đoàn kết các dân tộc thiểu số

19. Các cơ sở tôn giáo hợp pháp được

- A. pháp luật bảo hộ      B. tổ chức tôn giáo giữ bí mật.  
C. Mặt trận Tổ quốc giữ gìn      D. Đảng quản lí

20. Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc

- A. công văn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang.  
B. lệnh của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang  
C. phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang  
D. Đề nghị của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang

21. Pháp luật cho phép khám chỗ ở của công dân trong trường hợp

- A. chỗ ở đó xây dựng trái pháp luật  
B. cần bắt người phạm tội lẩn trốn ở đó  
C. nghi ngờ chỗ đó có chứa phương tiện gây án  
D. nghi ngờ chỗ đó có chứa tài liệu liên quan đến vụ án

22. Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín có nghĩa là

- A. không ai có quyền kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân  
B. thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được đảm bảo an toàn và bí mật  
C. không ai có quyền can thiệp thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân  
D. không tổ chức nào có quyền kiểm soát thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân

23. Nội dung nào dưới đây **không** thuộc quyền tự do ngôn luận?

- A. Công dân có quyền tự do phát biểu ý kiến của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.  
B. Công dân có quyền tự do bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của đất nước.  
C. Công dân có quyền gửi bài đăng báo để bày tỏ ý kiến, quan điểm của mình về chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước.  
D. Công dân có quyền tự do lập hội, biểu tình dưới bất kì hình thức nào.

24. Quyền tự do ngôn luận của công dân được quy định tại điều nào trong Hiến pháp 2013 ?

- A. Điều 23      B. Điều 24  
C. Điều 25      D. Điều 26

## II. Tự luận: ( 4 điểm)

1. Thế nào là quản lí xã hội bằng pháp luật? Muốn quản lí xã hội bằng pháp luật , Nhà nước phải làm gì ?
2. Công dân làm gì khi thực hiện quyền tự do cơ bản của mình?

## ĐÁP ÁN

### I. Trắc nghiệm: (6 điểm)

#### Khoanh tròn câu trả lời đúng

1. Hệ thống quy tắc xử sự chung do nhà nước xây dựng ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

C. Pháp luật

2. Pháp luật và đạo đức cùng hướng tới các giá trị cơ bản nhất là

C. công bằng, bình đẳng, tự do, lẽ phải

3. *Pháp luật là một trong những phương tiện để nhà nước thực hiện vai trò nào dưới đây?*

C. Quản lý xã hội.

4. *Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện vai trò của nhà nước trong quản lý xã hội bằng pháp luật?*

C. Chủ động, tự giác tìm hiểu và thực hiện đúng pháp luật.

5. *Việc đưa pháp luật vào nhà trường nhằm mục đích nào dưới đây?*

B. Phổ biến pháp luật.

6. *Dấu hiệu nào dưới đây **không** phải là một trong những căn cứ để xác định một hành vi vi phạm pháp luật?*

C. Hành vi do người có thẩm quyền thực hiện theo quy định của pháp luật.

7. *Dấu hiệu nào dưới đây là biểu hiện của hành vi trái pháp luật?*

A. Công dân làm những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

8. *Hành vi trái pháp luật nào dưới đây do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện?*

A. Anh Ovesay trong lúc say rượu đã quánh bạn mình rụng răng.

9. *Anh Đua đi xe máy phóng nhanh, vượt ẩu nên đâm vào người đi đường làm họ bị chấn thương, tổn hại sức khỏe 31% và làm xe máy của họ bị hỏng nặng. Anh Đua phải chịu những loại trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?*

C. Hình sự và dân sự.

10. *Quy định ưu tiên cho các thí sinh là người dân tộc thiểu số trong tuyển sinh cao đẳng, đại học là*

B. đảm bảo nguyên tắc bình đẳng về quyền và cơ hội học tập của công dân.

11. *Hành vi vi phạm pháp luật với tính chất, mức độ vi phạm, hoàn cảnh như nhau thì một người giữ chức vụ trong chính quyền và một người lao động bình thường phải chịu trách nhiệm pháp lý*

A. như nhau

12. *Bình đẳng về trách nhiệm pháp lý được hiểu là bất kỳ công dân nào vi phạm pháp luật đều bị xử lý theo*

D. quy định của pháp luật

13. *Tài sản riêng của vợ và chồng được hiểu là tài sản mà*

B. mỗi người được thừa kế riêng trong thời kì hôn nhân

14. *Bình đẳng giữa cha mẹ và con là*

B. cha mẹ giúp con xây dựng ý thức tự giác trong học tập

15. *Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động được hiểu là mọi người đều có quyền*

C. làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp

16. *Mục đích của việc tạo ra một môi trường kinh doanh tự do, bình đẳng trên cơ sở của pháp luật là*

C. thúc đẩy kinh doanh phát triển

17. *Quyền bình đẳng giữa các dân tộc được xây dựng dựa trên cơ sở nào dưới đây?*

B. Quyền cơ bản của con người và quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật.

18. *Hành vi nào dưới đây bị cấm trong thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc?*

A. Dân tộc đa số coi thường các dân tộc thiểu số

19. *Các cơ sở tôn giáo hợp pháp được*

A. pháp luật bảo hộ

20. *Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án, quyết định hoặc*

C. phê chuẩn của Viện Kiểm sát, trừ trường hợp phạm tội quả tang

21. *Pháp luật cho phép khám chỗ ở của công dân trong trường hợp*

B. cần bắt người phạm tội lẫn trốn ở đó

22. *Quyền được đảm bảo an toàn và bí mật về thư tín, điện thoại, điện tín có nghĩa là*

B. thư tín, điện thoại, điện tín của cá nhân được đảm bảo an toàn và bí mật

23. *Nội dung nào dưới đây **không** thuộc quyền tự do ngôn luận?*

D. Công dân có quyền tự do lập hội, biểu tình dưới bất kì hình thức nào.

24. *Quyền tự do ngôn luận của công dân được quy định tại điều nào trong Hiến pháp 2013 ?*

C. Điều 25

## II. Tự luận: ( 4 điểm)

2. Công dân làm gì khi thực hiện quyền tự do cơ bản của mình?

- Học tập, tìm hiểu để nắm vững nội dung các quyền tự do cơ bản của mình.
- Phê phán đấu tranh, tố cáo những việc làm trái pháp luật vi phạm các quyền tự do cơ bản của công dân
- Tự rèn luyện, nâng cao ý thức pháp luật, tôn trọng pháp luật, tự giác tuân thủ pháp luật .

<b>ĐỀ 7</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn GDCD LỚP 12</b> <i>Thời gian: 45 phút</i>
-------------	--

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm): Hãy chọn đáp án đúng nhất

**Câu 1: Bạn Minh hỏi bạn An, tại sao tất cả các quy định trong Luật Hôn nhân và gia đình đều phù hợp với quy định “mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật” trong Hiến Pháp? Em sẽ sử dụng đặc trưng nào của pháp luật dưới đây để giải thích cho bạn Minh?**

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về hình thức.
- D. Tính quyền lực.

**Câu 2: Người không chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông hoặc chỉ dẫn của đèn tín hiệu, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, vi phạm qui định về trật tự, an toàn giao thông thì bị vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Điều này thể hiện đặc trưng gì của pháp luật?**

- A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- B. Tính quyền lực, bắt buộc chung.
- C. Tính xác định nội dung.
- D. Tính quy phạm phổ biến.

**Câu 3: Gia đình bạn Nam có hoàn cảnh khó khăn nên trong quá trình học bạn được miễn học phí. Việc làm đó thể hiện**

- A. quyền tự do của công dân trong các lĩnh vực.
- B. mọi công dân đều bình đẳng về quyền và nghĩa vụ.
- C. bất bình đẳng trong kì thi Tuyển sinh đại học, cao đẳng.
- D. quyền bình đẳng giữa các dân tộc.

**Câu 4: Trong trường hợp nào dưới đây thì bất kì ai cũng có quyền được bắt người?**

- A. Đang chuẩn bị lấy tiền người khác.
- B. Bị nghi ngờ lấy tài sản của người khác.
- C. Đang lấy trộm tài sản của người khác.
- D. Có dấu hiệu lấy trộm tài sản người khác.

**Câu 5: Để giao kết hợp đồng lao động, chị C cần căn cứ vào nguyên tắc nào dưới đây?**

- A. Tự do, tự nguyện, bình đẳng.
- B. Tích cực, chủ động, tự quyết.
- C. Dân chủ, công bằng, tiến bộ.
- D. Tự giác, trách nhiệm, tận tâm .

**Câu 6: Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực của**

- A. Nhà nước.
- B. Quốc hội.
- C. Chính phủ.
- D. nhân dân.

**Câu 7: Do mâu thuẫn, Q đã đánh bà H. Hậu quả là bà H bị chấn thương (tỉ lệ thương tật 12%). Hành vi đánh người của Q là vi phạm quyền nào của công dân và bị xử lí vi phạm gì?**

- A. Quyền được pháp luật bảo hộ về nhân phẩm của công dân, bị xử lí vi phạm hình sự.
- B. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe của công dân, bị xử lí vi phạm hình sự.
- C. Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng và sức khỏe của công dân, bị xử lí vi phạm hành chính.
- D. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, bị xử lí vi phạm hành chính.

**Câu 8: Vợ, chồng bình đẳng với nhau có nghĩa là vợ, chồng**

- A. trách nhiệm ngang nhau.
- B. làm việc ngang nhau.

C. có nghĩa vụ và quyền ngang nhau. D. hưởng thụ như nhau.

**Câu 9: Các cá nhân, tổ chức làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là hình thức thực hiện pháp luật nào?**

A. Sử dụng pháp luật. B. Thi hành pháp luật.  
C. Tuân thủ pháp luật. D. Áp dụng pháp luật.

**Câu 10: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lí thực hiện, xâm hại các quan hệ**

A. xã hội. B. Nhà nước. C. đạo đức. D. pháp luật.

**Câu 11: Anh A là chồng chị C, luôn say rượu và đánh đập vợ. Anh A tự ý bán chiếc xe máy mà không hỏi ý kiến của vợ. Theo em, chị C nên lựa chọn cách cư xử nào cho phù hợp?**

A. Im lặng như không có việc gì xảy ra.  
B. Bỏ về nhà mẹ đẻ.  
C. Buộc chồng bồi thường lại chiếc xe máy.  
D. Thẳng thắn góp ý với chồng về vấn đề nhân thân và tài sản.

**Câu 12: Một vụ cháy lớn xảy ra tại quán Karaoke X gây thiệt hại vô cùng lớn về người. Một trong những nguyên nhân dẫn đến vụ cháy nghiêm trọng trên là do chủ Karaoke không áp dụng biện pháp phòng cháy chữa cháy. Chủ quán Karaoke đó đã vi phạm**

A. hành chính. B. hình sự. C. dân sự. D. kỉ luật.

**Câu 13: Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi**

A. hợp lí. B. bất hợp pháp. C. đúng đắn. D. hợp pháp.

**Câu 14: Chồng không tạo điều kiện cho vợ đi học nâng cao trình độ chuyên môn là vi phạm quyền bình đẳng hôn nhân và gia đình trong**

A. phạm vi gia tộc. B. quy ước cộng đồng.  
C. lĩnh vực truyền thông. D. quan hệ nhân thân.

**Câu 15: Huyện X tại tỉnh Y là vùng có đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn sinh sống, đã được Nhà nước có chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế, xã hội. Chính sách này thể hiện quyền bình đẳng nào sau đây?**

A. Bình đẳng giữa các vùng miền. B. Bình đẳng giữa các công dân.  
C. Bình đẳng giữa các tôn giáo. D. Bình đẳng giữa các dân tộc.

**Câu 16: Đặc trưng cơ bản của pháp luật là tính**

A. nhân dân và dân tộc sâu sắc. B. xác định hình thức và nội dung.  
C. quy phạm phổ biến. D. truyền thống.

## II. PHẦN TỰ LUẬN (6,0 điểm):

**Câu 1. (2 điểm):** Thế nào là bình đẳng trong lao động? Em hãy trình bày nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động?

**Câu 2. (1,5 điểm):** Theo em, có phải trong mọi trường hợp công an đều có quyền bắt người không? Vì sao?

**Câu 3. (1,5 điểm):** Tại sao để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Nhà nước cần quan tâm đến các dân tộc thiểu số có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp? Việc thực hiện bình đẳng giữa các dân tộc có ý nghĩa như thế nào trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa?

**Câu 4. (1 điểm): Cho tình huống:**

Anh A là trụ cột kinh tế của gia đình. Vì quan niệm vợ mình không đi làm, chỉ ở nhà công việc nội trợ. Nên anh A quyết định bán xe ô tô tài sản chung của vợ chồng mà không hỏi ý kiến của vợ.

**Hỏi: Theo em, việc làm của anh A đúng hay sai? Vì sao?**

----- HẾT -----



**ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM CHẤM**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>	<b>10</b>	<b>11</b>	<b>12</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>15</b>	<b>16</b>
<b>Đáp án</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>A</b>	<b>A</b>	<b>B</b>	<b>C</b>	<b>B</b>	<b>A</b>	<b>D</b>	<b>B</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>D</b>	<b>C</b>

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6 điểm)**

<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Thang điểm</b>
<b>1</b>	<p><b>Bình đẳng trong lao động và nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động:</b></p> <p><b>* Bình đẳng trong lao động</b>                      Bình đẳng trong lao động được hiểu là bình đẳng giữa mọi công dân trong thực hiện quyền lao động thông qua việc tìm việc làm; bình đẳng giữa người sử dụng lao động và người lao động thông qua hợp đồng lao động; bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ trong từng cơ quan, doanh nghiệp và trong phạm vi cả nước.</p> <p><b>* Nội dung cơ bản của bình đẳng trong lao động:</b></p> <p><b>* Công dân bình đẳng trong thực hiện quyền lao động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền lao động là quyền của công dân được tự do sử dụng sức lao động của mình trong việc tìm kiếm, lựa chọn việc làm, có quyền làm việc cho bất kì người sử dụng ao động nào và ở bất cứ nơi nào mà pháp luật không cấm nhằm mang lại thu nhập cho bản thân và gia đình, mang lại lợi ích cho xã hội.</li> <li>- Mọi người đều có quyền làm việc, tự do lựa chọn việc làm và nghề nghiệp phù hợp với khả năng của mình, không bị phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, nguồn gốc gia đình, thành phần kinh tế.</li> <li>- Người lao động có trình độ chuyên môn, kĩ thuật cao được Nhà nước và người sử dụng lao động ưu đãi, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy tài năng, làm lợi cho doanh nghiệp và cho đất nước.</li> </ul> <p><b>* Công dân bình đẳng trong giao kết hợp đồng lao động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyền bình đẳng trong lao động được thực hiện thông qua hợp đồng lao động.</li> <li>- Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.</li> <li>- Việc giao kết hợp đồng lao động phải tuân theo nguyên tắc: Tự do, tự nguyện, bình đẳng; không trái pháp luật và thỏa ước lao động tập thể; giao kết trực tiếp giữa người lao động với người sử dụng lao động.</li> </ul> <p><b>* Bình đẳng giữa lao động nam và lao động nữ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bình đẳng về cơ hội tiếp cận việc làm.</li> <li>- Bình đẳng về tiêu chuẩn, độ tuổi khi tuyển dụng.</li> <li>- Được đối xử bình đẳng tại nơi làm việc.</li> </ul>	<p><b>2,0đ</b> 0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
	<p><b>* Không phải trong mọi trường hợp công an đều có quyền bắt người.</b></p> <p><b>* Giải thích:</b></p> <p>+ Không một ai, dù ở cương vị nào có quyền tự ý bắt và giam, giữ người vì những lí do không chính đáng hoặc do nghi ngờ không có căn cứ. Tự tiện</p>	<p><b>0,5đ</b></p> <p><b>0,3đ</b></p>

<p>2</p>	<p>bắt và giam, giữ người trái pháp luật là xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, là hành vi trái pháp luật, phải bị xử lý nghiêm minh theo pháp luật.</p> <p>+ Trong một số trường hợp cần thiết phải bắt, giam, giữ người để giữ gìn trật tự, an ninh, để điều tra tội phạm, để ngăn chặn tội phạm thì những cán bộ nhà nước có thẩm quyền thuộc Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Tòa án và một số cơ quan khác được quyền bắt và giam, giữ người, nhưng phải theo đúng trình tự và thủ tục do pháp luật quy định.</p> <p>+ Pháp luật quy định có 3 trường hợp được bắt người:</p> <p>- TH1: Viện Kiểm sát, Tòa án trong phạm vi thẩm quyền theo quy định của pháp luật có quyền ra lệnh bắt bị can, bị cáo để tạm giam khi có căn cứ cho rằng bị can, bị cáo sẽ gây khó khăn trong việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc sẽ tiếp tục phạm tội.</p> <p>+ TH2: Bắt người trong trường hợp khẩn cấp được tiến hành:</p> <p>. Khi có căn cứ để cho rằng người đó đang chuẩn bị thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng.</p> <p>. Khi có người chính mắt trông thấy và xác nhận đúng là người đã thực hiện tội phạm mà xét thấy cần bắt ngay để người đó không trốn được.</p> <p>. Khi thấy ở người hoặc chỗ ở của người nào đó có dấu vết của tội phạm, xét thấy cần ngăn chặn người đó bỏ trốn.</p> <p>+ TH 3: Bắt người đang phạm tội quả tang hoặc đang bị truy nã.</p>	<p>0,3đ</p> <p>0,4đ</p>
<p>3</p>	<p><b>Để thực hiện quyền bình đẳng giữa các dân tộc, Nhà nước cần quan tâm đến các dân tộc thiểu số có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp vì:</b></p> <p>* Ở nước ta, giữa các dân tộc hiện nay còn có một khoảng cách về điều kiện và trình độ phát triển kinh tế, xã hội không đều.</p> <p>* Các dân tộc thiểu số có trình độ phát triển kinh tế - xã hội thấp thường sống ở những vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo có vị trí chiến lược trong việc giữ gìn an ninh quốc gia. Trong lịch sử những vùng này thường là những căn cứ cách mạng, góp phần quan trọng cho thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>* Những vùng các dân tộc thiểu số sinh sống thường có khí hậu khắc nghiệt, cơ sở hạ tầng như điện, đường, trường, trạm thiếu thốn.</p> <p>* Những dịch vụ như y tế, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở những vùng này còn nhiều hạn chế.</p> <p>* Với những khó khăn trên việc quan tâm đến các dân tộc thiểu số có trình độ phát triển kinh tế, xã hội thấp sẽ góp phần cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào, tạo điều kiện về con người, phương tiện để các dân tộc thiểu số vươn lên phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, giảm khoảng cách phát triển giữa các dân tộc, các vùng miền trong cả nước.</p>	<p>1,5đ</p> <p>0,3đ</p> <p>0,3đ</p> <p>0,3đ</p> <p>0,3đ</p> <p>0,3đ</p>
<p>4</p>	<p><b>Giải quyết tình huống:</b></p> <p>* <b>Việc làm của anh A là sai.</b></p> <p>* <b>Vì:</b> Anh A đã vi phạm:</p> <p>- Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình nước ta quy định: “Vợ, chồng bình đẳng với nhau, có nghĩa vụ và quyền ngang nhau về mọi mặt trong gia đình”.</p> <p>- Điều 63, Hiến pháp 1992 quy định: “Công dân nữ và nam có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và gia đình”.</p> <p>Do đó, nếu anh A muốn bán xe ô tô thì phải có sự đồng ý của vợ.</p>	<p>1,0đ</p> <p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>